

QUYẾT ĐỊNH

Quy định trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố Huế do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố Huế do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố Huế do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập theo quy định tại khoản 3 Điều 48 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 31 Điều 1 Luật số 144/2025/QH15 (sau đây gọi là điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn).

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và

nông thôn

Ủy ban nhân dân cấp xã khi tiến hành điều chỉnh cục bộ quy hoạch đối với quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố phải đảm bảo tuân thủ các quy định về loại điều chỉnh, căn cứ, nguyên tắc, điều kiện điều chỉnh cục bộ, nội dung điều chỉnh cục bộ theo pháp luật quy hoạch đô thị và nông thôn.

Điều 3. Trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

Trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật số 47/2024/QH15.

Điều 4. Lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn hoặc giao cho cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc hoặc lựa chọn tổ chức tư vấn có đủ năng lực chuyên môn, phù hợp với yêu cầu của nội dung công việc theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 1 Luật số 144/2025/QH15 để thực hiện.

2. Thành phần, nội dung hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Thông tư số 16/2025/TT-BXD quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. Đối với kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn quy định tại điểm a khoản 2 Điều 47 Luật số 47/2024/QH15 bao gồm trình tự thực hiện, thời gian lấy ý kiến, thời gian dự kiến hoàn thành điều chỉnh cục bộ quy hoạch được thể hiện kèm theo báo cáo Điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn.

Điều 5. Lấy ý kiến về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Đối tượng lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 47 Luật số 47/2024/QH15.

2. Nội dung, hình thức, thời gian lấy ý kiến về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 6, khoản 7 Điều 37 Luật số 47/2024/QH15. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức niêm yết, trưng bày công khai hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã để tiếp nhận ý kiến của người dân.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức trực thuộc được giao lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn tổng hợp, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch để trình thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn. Nội dung báo cáo tiếp thu, giải trình phải được công bố công khai, minh bạch.

Điều 6. Thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn (viết tắt là Cơ quan thẩm định).

2. Cơ quan thẩm định kiểm tra thành phần, nội dung hồ sơ; lấy ý kiến Sở Xây dựng trước khi tổ chức họp hội đồng thẩm định.

a) Hồ sơ lấy ý kiến trong quá trình thẩm định bao gồm: Văn bản lấy ý kiến của Cơ quan thẩm định; hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định này gồm 01 bộ bằng bản chính văn bản giấy và văn bản điện tử được số hóa từ tài liệu dạng giấy theo định dạng Portable Document Format (*.pdf) phiên bản 1.4 trở lên (bao gồm các bản vẽ in màu được số hóa) và tập tin định dạng Auto Cad các bản vẽ kèm theo.

b) Sở Xây dựng góp ý các nội dung gồm: Căn cứ, điều kiện và nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn; sự phù hợp với quy chuẩn về quy hoạch xây dựng và các quy chuẩn khác có liên quan.

3. Cơ quan thẩm định tổ chức họp hội đồng thẩm định, tổng hợp ý kiến của Sở Xây dựng và ý kiến của các thành viên hội đồng thẩm định và gửi cơ quan tổ chức lập quy hoạch để nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn trước khi trình cấp phê duyệt quy hoạch. Đối với nội dung còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất với cơ quan tổ chức lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn, Cơ quan thẩm định báo cáo, nêu rõ quan điểm trong báo cáo thẩm định quy hoạch đô thị và nông thôn để cấp phê duyệt quy hoạch xem xét, quyết định.

4. Cơ quan thẩm định tổng hợp kết quả thẩm định bằng văn bản, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, làm cơ sở để phê duyệt; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã về kết quả thẩm định điều chỉnh cục bộ của mình.

5. Nội dung thẩm định bao gồm:

a) Việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định của Quyết định này.

b) Đánh giá sự phù hợp về căn cứ, điều kiện, nội dung điều chỉnh cục bộ theo quy định tại pháp luật quy hoạch đô thị và nông thôn.

c) Việc đáp ứng điều kiện của tổ chức tư vấn lập quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định tại Điều 18 Luật số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 1 Luật số 144/2025/QH15 (nếu có).

6. Hồ sơ trình thẩm định bao gồm hồ sơ và tài liệu quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định này và Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn.

7. Thời gian thẩm định không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Điều 7. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ Tờ trình, kèm theo hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn đã được hoàn thiện của cơ quan tổ chức lập quy hoạch và văn bản báo cáo thẩm định của cơ quan thẩm định để xem xét, phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn phải có đầy đủ các nội dung, kế hoạch thực hiện và xác định cụ thể các nội dung, chỉ tiêu được điều chỉnh hoặc thay thế trong Quyết định đã được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và quy định quản lý theo quy hoạch đô thị và nông thôn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc ban hành kèm theo.

3. Thời gian phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đã được hoàn thiện theo báo cáo thẩm định của Cơ quan thẩm định.

4. Bản vẽ, các hồ sơ liên quan đến điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn đã được phê duyệt phải được Cơ quan thẩm định đóng dấu xác nhận, làm căn cứ, cơ sở quản lý, triển khai thực hiện.

Điều 8. Cập nhật, công bố nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức được giao lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn có trách nhiệm cập nhật và thể hiện trong hồ sơ quy hoạch những nội dung đã điều chỉnh, công bố công khai toàn bộ nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn trừ những nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước.

2. Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn phải được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố Huế (<https://hue.gov.vn/>) và công bố công khai theo quy định tại khoản 3 Điều 50 Luật số 47/2024/QH15.

3. Báo cáo kết quả thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn theo hình thức gửi Quyết định phê duyệt đến Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Bản vẽ, các hồ sơ liên quan đến điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn đã được phê duyệt phải được Ủy ban nhân dân cấp xã gửi 01 bộ hồ sơ đầy đủ về Sở Xây dựng (bao gồm Quyết định phê duyệt) để lưu, theo dõi và gửi 01 bộ hồ sơ đến Chi cục Văn thư lưu trữ thành phố Huế để lưu trữ theo quy định.

Điều 9. Quy định chuyển tiếp

Quy hoạch đô thị và nông thôn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 còn hiệu lực, nếu đáp ứng điều kiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đối với quy hoạch thuộc 01 đơn vị hành chính do mình quản lý theo trình tự, thủ tục được quy định tại Quyết định này.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2026 và thay thế Quyết định số 99/2025/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định về trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn do Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố tổ chức lập.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và cá nhân, tổ chức liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 10;
- Bộ Xây dựng;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- HĐND, TT.HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố;
- VP: LĐ và các CV: XD, ĐC, NĐ;
- UBND cấp xã;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, QHXT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Hải Minh